

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HB
TỈNH HB**

Số: 01/2019/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP HB, ngày 19 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc tuyền bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HB – TỈNH HB

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên họp: Ông Đinh Trường Sơn

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Thu Hằng – Thư ký TAND TP **HB**.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố **HB** tham gia phiên họp:* Ông Khuất Duy Xuân Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố **HB**, tỉnh **HB** mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý số: 52/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc “ Yêu cầu tuyền bố một người mất năng lực hành vi dân sự”. Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2019/QĐST-DS, ngày 08/7/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Nguyễn Thị T, SN 1958

Địa chỉ: xóm **ĐL**, xã **HB**, thành phố **HB**, tỉnh **HB**.

*** Người bị yêu cầu:** Anh Nguyễn Văn G, SN 1983

Địa chỉ: xóm **ĐL**, xã **HB**, thành phố **HB**, tỉnh **HB**.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1989 – HKTT: Địa chỉ: xóm **ĐL**, xã **HB**, thành phố **HB**, tỉnh **HB**. (chỗ ở hiện nay: Tổ 25, phường **ĐT**, TP **HB**, tỉnh **HB**).

- Chị Nguyễn Thị Thùy **A** , sinh năm 1990 – HKTT: thôn **KT**, xã **SS**, huyện **QO**, thành phố **HN** (chỗ ở hiện nay: xóm **DL**, xã **HB**, thành phố **HB**, tỉnh **HB**).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh Nguyễn Văn **G**, sinh ngày 13/11/1983, địa chỉ: xóm **DL**, xã **HB**, thành phố **HB**, tỉnh **HB**. Là con chung của bà Nguyễn Thị **T**, sinh năm 1958, địa chỉ: xóm **DL**, xã **HB**, thành phố **HB**, tỉnh **HB** và ông Nguyễn Văn **N** (đã chết). Năm 1987, lúc đó anh **G** 4 tuổi bị sốt cao, co giật gia đình đã đưa đi Bệnh viện Nhi trung ương và được chẩn đoán bị vi ên n ã Nhật Bản. Hiện tại di chứng của bệnh để lại rất nặng nề, anh **G** không nhận thức được gì, kèm theo con co giật hàng ngày, chân tay co quắp bất tỉnh. Anh Nguyễn Văn **G** cũng chưa có vợ con, hiện đang sống cùng bà **T**. Ngày 26/6/2019 bà Nguyễn Thị **T** có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố **HB** tuyên bố anh Nguyễn Văn **G** bị mất năng lực hành vi dân sự và yêu cầu công nhận bà là người giám hộ cho anh Nguyễn Văn **G**. Ngày 05/7/2019, kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc xác định anh Nguyễn Văn **G** mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp xét việc dân sự, bà Nguyễn Thị **T** vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn **G** mất năng lực hành vi dân sự và công nhận bà **T** là người giám hộ cho anh **G**.

Đại diện viện kiểm sát pháp biểu về việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự của thẩm phán, thư ký là đúng quy định và người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị **T**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố **HB** nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu của bà Nguyễn Thị **T** về việc tuyên bố anh Nguyễn Văn **G** là người mất năng lực hành vi dân sự và công nhận quyền giám hộ là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành

phố Hòa Bình theo quy định tại Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Văn **G** là con chung của ông Nguyễn Văn **N** (đã chết) và bà Nguyễn Thị **T**. Do đó bà **T** là người có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố anh **G** mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị **T** thì thấy: Anh Nguyễn Văn **G** có biểu hiện co giật hàng ngày, chân tay co quắp từ năm 1987 đến nay, đã được gia đình đưa đi khám và điều trị nhưng không khỏi, mọi hoạt động sinh hoạt hàng ngày đều phải do bà **T** chăm sóc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 23/2019/PYTT ngày 05/7/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc xác định:

- Anh Nguyễn Văn **G**, sinh năm 1983, địa chỉ: xóm **DL**, xã **HB**, thành phố **HB**, tỉnh **HB** bị bệnh Động kinh/Các rối loạn tâm thần do tổn thương và rối loạn chức năng não và bệnh lý cơ thể (Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10-ICD 10-năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi- G40/F06).

- Về năng lực hành vi dân sự: Anh Nguyễn Văn **G** mất năng lực hành vi dân sự.

Ngày 17/7/2019 UBND xã **HB**, thành phố **HB** xác nhận anh Nguyễn Văn **G** hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai. Cha ruột anh Giang là ông Nguyễn Văn **N** đã chết năm 2017. Theo quy định tại Điều 53 Bộ luật dân sự thì mẹ ruột là bà Nguyễn Thị **T** là người giám hộ đương nhiên cho anh **G**.

Do đó yêu cầu của bà Nguyễn Thị **T** về việc yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Văn **G** mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 22, Điều 53 Bộ luật dân sự, cần được chấp nhận.

[4] Về lệ phí bà Nguyễn Thị **T** phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 22, 46 và Điều 53 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 367; Điều 371; Điều 372; Điều 376; Điều 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 36; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị **T** về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

- Tuyên bố anh Nguyễn Văn **G**, sinh ngày 13/11/1983, địa chỉ: xóm **ĐL**, xã **HB**, thành phố **HB**, tỉnh **HB** bị mất năng lực hành vi dân sự.

- Xác định bà Nguyễn Thị **T**, sinh năm 1958, địa chỉ: xóm **ĐL**, xã **HB**, thành phố **HB**, tỉnh **HB** (mẹ đẻ anh Nguyễn Văn **G**) là người giám hộ cho anh Nguyễn Văn **G**. Bà **T** có đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57; Điều 58 và Điều 59 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về lệ phí Bà Nguyễn Thị **T** phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0002005 ngày 26/6/2019 tại Chi cục THADS TP **HB**. Xác định bà **T** đã nộp đủ lệ phí

3. Bà Nguyễn Thị **T**, chị Nguyễn Thị Thùy **A** có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định. Chị Nguyễn Thị Ngọc **L** được quyền kháng cáo với thời hạn trên kể từ ngày nhận được quyết định này. Viện kiểm sát nhân dân TP **HB** có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh **HB** có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có QL&NVLQ;
- TAND tỉnh **HB**;
- VKSND TP **HB**;
- Chi cục THADS TP **HB**;

THẨM PHÁN

Đinh Trường Sơn